

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Tr, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Chiều. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng Th, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 4, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 4, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Q, tỉnh Tuyên Quang; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, chị Đỗ Thị Hồng Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vào ngày 28/2/2008.

Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời và có quan hệ với người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng sau đó không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng thêm. Vì vậy, từ năm 2016 chị và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến năm 2017, chị được biết anh T vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù, hiện đang phải chấp hành án. Nhận thấy tình cảm của chị với anh T không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 04/7/2008, hiện nay cháu L đang ở cùng với chị. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức với gia đình anh T, nợ chung: Không có.

- *Tại bản tự khai và các lời khai, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:* Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Đỗ Thị Hồng Th trình bày.

Sau khi kết hôn, anh và chị Th trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân từ lý do kinh tế khó khăn, bản thân anh là người chủ gia đình nhưng không giữ được lập trường mà vướng vào chơi bời cờ bạc, chị Th luôn nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Trước khi anh vi phạm pháp luật và bị bắt giam thì anh và chị Th đã sống ly thân với nhau được khoảng 2 năm, trong thời gian đó hai người không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn, anh nhận thấy mình cũng không còn tình cảm với chị Th nên đồng ý ly hôn. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam nên không thể đến Tòa án để giải quyết ly hôn. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Anh và chị Th có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 04/7/2008. Từ khi anh và chị Th sống ly thân với nhau thì cháu L ở cùng và do chị Th chăm sóc. Khi ly hôn, chị Th xin được nuôi cháu L anh đồng ý.

Về tài sản chung, công sức với gia đình, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị Đỗ Thị Hồng Th giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T và đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia L. Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, đúng quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo qui định của pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận đơn yêu cầu của chị Đỗ Thị Hồng Th, cho chị Th được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia L cho chị Th nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Ngọc T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Hồng Th xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T và đề nghị giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn. Anh Nguyễn Ngọc T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã

H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vì vậy Toà án nhân dân huyện Đ thụ lý đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị Hồng Th và xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là phù hợp với quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Ngọc T đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam T16 Bộ Công an (đến ngày 03/5/2019 được chuyển chấp hành án tại Trại giam Q, Bộ Công an) nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Anh T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc T.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Đỗ Thị Hồng Th và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị Th và anh T đã xảy ra mâu thuẫn nhưng không cải thiện mà ngày càng trầm trọng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2016, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Cả chị Th và anh T đều xác nhận hai bên không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Nay chị Th xin ly hôn, anh T đồng ý nhưng do anh T vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận, xử cho chị Th được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về quyền nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Hồng Th và anh Nguyễn Ngọc T có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 04/7/2008. Khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi cháu L, anh T đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và giao cho chị Th tiếp tục nuôi cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Đỗ Thị Hồng Th không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Ngọc T cho đến khi chị Th có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức với gia đình, nợ chung: Chị Đỗ Thị Hồng Th và anh Nguyễn Ngọc T đều xác định không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng Th.

Chị Đỗ Thị Hồng Th được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 04/7/2008 cho chị Đỗ Thị Hồng Th nuôi cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Gia L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị Hồng Th không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Ngọc Tuấn cho đến khi chị Đỗ Thị Hồng Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010409 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hồng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã H, Huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

